

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LÂM NGHIỆP SÀI GÒN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/BC-LN

Tp. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

Tên giao dịch tiếng Anh: Saigon Forestry Import Export Joint Stock Company

Tên viết tắt: FORIMEX

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300695842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2010, cấp đổi lần thứ 6 ngày 02/05/2019.

Địa chỉ: 08 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3510 8880

Fax: (028) 3843 1335

Website: www.forimex.vn

Vốn điều lệ: 117.000.000.000 đồng (Một trăm mười bảy tỷ đồng)

Mã cổ phiếu: FRM

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 10/11/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5910/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

- Từ ngày 23/05/2016, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 117.000.000.000 đồng.

- Ngày 09/03/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1222/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 11/05/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 93/2017/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là FRM.

- Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên là 24/11/2017 với giá khởi điểm là 10.200 đồng.

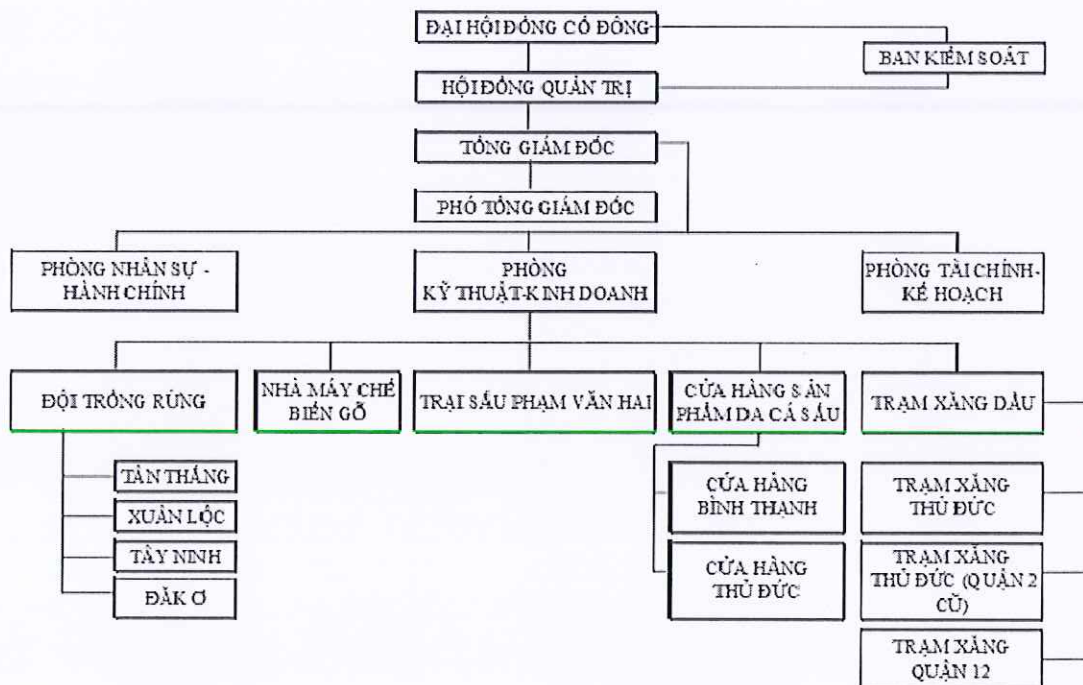
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Hiện nay, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Trồng rừng trà, keo lai, cây cao su;
- Chế biến gỗ;
- Nuôi cá sấu;
- Bán lẻ xăng dầu;
- Hợp tác khai thác mặt bằng.

- Địa bàn kinh doanh trong nước của Công ty bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận, Bình Phước và Tây Ninh...

4. Mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh



Công ty con: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FORIMEX

+ Địa chỉ: Số 8 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Buôn bán tổng hợp.
- + Vốn điều lệ thực góp: 25.000.000.000 đồng.
- + Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%.

5. Định hướng phát triển

- + Rà soát và nâng cao hiệu quả tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- + Sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao;
- + Ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và công tác điều hành;
- + Nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư mới tại các mặt bằng sau khi hoàn tất việc quyết toán vốn Nhà nước;
- + Sản xuất điện;
- + Kinh doanh bất động sản.

6. Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Rủi ro về chính sách: Một trong những hoạt động chủ yếu của Công ty là trồng rừng và khai thác các mặt bằng, nên chính sách của Nhà nước về điều chỉnh mạnh giá thuê đất sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.
- + Rủi ro về thị trường: Chính sách, tỷ giá và thị trường Trung Quốc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu cá sấu và khai thác mủ cao su của Công ty.
- + Rủi ro về môi trường: Sự biến đổi khí hậu, nấm, sâu bệnh làm suy giảm chất lượng và sản lượng rừng cây trồng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trước đó và tình hình chính trị bất ổn trên thế giới, lạm phát gia tăng, giá nhiên liệu và nguyên vật liệu tăng cao... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Công tác quyết toán chuyển thể xác định giá trị vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn chưa được Nhà nước phê duyệt, thêm vào đó là việc hoàn thiện thủ tục pháp lý về ký lại hợp đồng thuê đất sau cổ phần hóa chưa được giải quyết xong nên Công ty chưa thể triển khai dự án tại các mặt bằng nhà xưởng để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Lĩnh vực khai thác mủ cao su chịu ảnh hưởng nhiều về giá từ thị trường Trung quốc, sản lượng mủ giảm do cây già cỗi nên hiệu quả đạt được chưa cao. Bằng nhiều biện pháp, Công ty đã cố gắng đẩy mạnh lĩnh vực khai thác mặt bằng, hợp tác kinh doanh với các đối tác có năng lực; tập trung khai thác mủ cao su tại các rừng, thanh lý một số diện tích rừng cây cao su già cỗi không còn hiệu quả tại xã Đăk Ô huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước; thực hiện tiết kiệm chi phí. Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	37,871	53,926	142,39%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	34,171	45,853	134,19%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,7	8,073	218,19%
4	Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	3,16	6,9	218,35%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,84	6,292	221,55%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,6	9,7	101,04%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Ngọc Toàn	Tổng giám đốc
2	Đỗ Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng

Ông Phạm Ngọc Toàn:

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CCCD số: 034074012265

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% vốn điều lệ.

Bà Đỗ Thị Thanh Hương:

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 24/07/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CCCD số: 079170020566

Ngày cấp: 11/04/2021

Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.700 cổ phiếu, tương ứng 0,014% vốn điều lệ.

Trong đó: Cá nhân sở hữu 1.700 cổ phiếu, tương ứng 0,014% vốn điều lệ.

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên

Năm 2022, Công ty tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức. Số lượng cán bộ công nhân viên giảm từ 47 người xuống còn 46 người tại các đơn vị trực thuộc và các phòng ban.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2022, Công ty chưa triển khai dự án đầu tư nào.

b. Công ty con:

+ Hoạt động: Góp vốn hợp tác kinh doanh và đầu tư mua trái phiếu.

+ Tình hình tài chính: Vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Doanh thu từ các hoạt động tài chính (lãi tiền gửi, tiền cho vay, đầu tư trái phiếu, cổ phiếu) khoảng 1,569 tỷ. Tuy nhiên, chi

phí từ các hoạt động tài chính cao. Do đó, hiệu quả kinh doanh trong năm 2022 là không đạt.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	133,607	142,080	6,34%
2	Doanh thu thuần	40,394	33,749	-16,45%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,630	-6,663	-200,5%
4	Lợi nhuận khác	-1,415	14,736	1.141,73%
5	Lợi nhuận trước thuế	5,215	8,073	54,8%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0,938	2,262	141,22%
7	Lợi nhuận sau thuế	4,209	6,292	49,49%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	8,52	5,01
	+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	8,25	4,93
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>		
	+ Hệ số nợ/tổng tài sản	0,057	0,107
	+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,061	0,120
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	14,81	13,37

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
	Doanh thu thuần		
	Tổng tài sản	0,302	0,238
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,104	0,186
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,034	0,050
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0,032	0,044
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,164	-0,197

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 11.700.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.700.000 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Tính đến cuối năm 2022, Công ty còn 02 cổ đông lớn bao gồm:

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		CMND/ GCNĐKDN	Ngày cấp	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ (%)
		Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (Ông Nguyễn Tuấn Kiệt là người đại diện vốn)	X	X	079177014600	25/03/2021	3.066.500	26,21%
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp TLK		X	0108783684	14/07/2020	2.649.911	22,65%
	Tổng						48,86%

- + Trong năm 2022, Công ty không có hoạt động tăng vốn cổ phần bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- + Công ty không nắm giữ cổ phiếu quỹ và chưa thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, các đội trồng rừng của Công ty đã chăm sóc 1.163 ha rừng (bao gồm rừng nguyên liệu giấy và rừng cây cao su), sử dụng khoảng 195 tấn phân bón chủ yếu là phân hữu cơ vi sinh, tuân thủ đầy đủ các quy định FSC về trồng rừng bền vững.

Tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Toàn bộ nguyên liệu gỗ dư thừa trong quá trình sản xuất tại Nhà máy chế biến gỗ được sử dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ việc sấy gỗ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ là nguồn điện lưới quốc gia và nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm nguyên liệu gỗ làm nguyên liệu đốt lò hơi tại Nhà máy chế biến gỗ (vỏ cây, dăm bào, mùn cưa,...). Ngoài ra, Công ty có đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái sử dụng cho hoạt động tại trụ sở chính của Công ty.

6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là nguồn nước máy sinh hoạt, tại các đội trồng rừng là giếng khoan. Tại Nhà máy chế biến gỗ, nước sử dụng cho nồi hơi phục vụ việc sấy gỗ và cho các bồn lọc sơn màng nước.

- Nước thải từ quá trình sản xuất là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nước thải từ nồi hơi lò sấy gỗ, nước thải từ bồn lọc sơn màng nước,... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Các đơn vị sản xuất trực thuộc đều có bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường. Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Công ty TNHH TM DV TV XD Môi trường Nhật An, Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Kỷ Nguyên Xanh về việc lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường, thu gom và xử lý chất thải nguy hại đối với các đơn vị sản xuất gồm Nhà máy chế biến gỗ và Trại cá sấu Phạm Văn Hai. Công ty có sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại và định kỳ hàng năm báo cáo công tác quản lý chất thải nguy hại cho Chi cục Bảo vệ Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2022, Công ty và các đơn vị trực thuộc không bị phạt vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường.

7. Chính sách liên quan đến người lao động

7.1. Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, không quá 48 giờ/tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (5 ngày), nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh thì cũng không quá 04 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Nghỉ phép, lễ, tết,... theo quy định của Luật Lao động.

7.2. Điều kiện làm việc

Không gian làm việc an toàn, kang trang, thoáng mát; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được đảm bảo đầy đủ cho người lao động.

7.3. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Công ty tuyển dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu của Công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, tùy theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ.

- Trong công tác đào tạo, Công ty tạo điều kiện và tổ chức đào tạo tại chỗ, khuyến khích tự đào tạo để nâng cao nhận thức về pháp luật, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để cán bộ công nhân viên nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác.

7.4. Chính sách lương, thưởng

- Người lao động trong Công ty hưởng lương theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty tuân thủ các quy định của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch thường niên, trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

- Về thưởng, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các quy định xử phạt đối với cán bộ công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

8. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chấp hành các quy định của địa phương, tích cực tham gia đóng góp và ủng hộ các hoạt động của địa phương như Quỹ chăm lo người nghèo Quận Bình Thạnh, Phường Hiệp Bình Chánh, Phường Tân Phú Tp. Thủ Đức, Tân Thắng – Bình Thuận, Xuân Lộc – Đồng Nai, Đắk Ô – Bình Phước; hỗ trợ tiền để chăm lo tết cho những hoàn cảnh khó khăn.

9. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Năm 2022, Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh nên chưa có báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	37,871	53,926	142,39%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,700	8,073	218,19%
3	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	%	3,16	6,9	218,35%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,84	6,292	221,55%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,6	9,7	101,04%

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trước đó và tình hình chính trị bất ổn trên thế giới, lạm phát gia tăng, giá nhiên liệu và nguyên vật liệu tăng cao... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Công tác quyết toán chuyển thể xác định giá trị vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn chưa được Nhà nước phê duyệt, thêm vào đó là việc hoàn thiện thủ tục pháp lý về ký lại hợp đồng thuê đất sau cổ phần hóa chưa được giải quyết xong nên Công ty chưa thể triển khai dự án tại các mặt bằng nhà xưởng để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Lĩnh vực khai thác mù cao su chịu ảnh hưởng nhiều về giá từ thị trường Trung quốc, sản lượng mù giảm do cây già cỗi nên hiệu quả đạt được chưa cao.

- Trong năm 2022, Ban điều hành đã cố gắng đẩy mạnh lĩnh vực khai thác mặt bằng, hợp tác kinh doanh với các đối tác có năng lực; tập trung chăm sóc rừng cây Keo lai, đặc biệt là diện tích sắp tới chu kỳ khai thác, khai thác mù cao su tại các rừng, thanh lý một số diện tích rừng cây cao su già cỗi không còn hiệu quả tại xã Đăk Ô huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước; thực hiện tiết kiệm chi phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài sản (Công ty mẹ)

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	29,692	18,996
Đầu tư tài chính ngắn hạn		
Các khoản phải thu ngắn hạn	25,499	17,772
Hàng tồn kho	1,196	2,130
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Tài sản ngắn hạn khác	0,237	0,767

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản dài hạn	85,446	93,168
Tài sản cố định	40,813	50,353
Tài sản dở dang dài hạn	22,757	15,145
Đầu tư tài chính dài hạn	19,992	25,200
Tài sản dài hạn khác	1,661	2,246
Tổng tài sản	142,070	132,834

Tổng tài sản cuối kỳ tăng 9,236 tỷ đồng, tương đương tăng 6,95% chủ yếu do:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 10,696 tỷ đồng;
- + Đầu tư tài chính ngắn hạn : 0 đồng;
- + Các khoản phải thu ngắn hạn tăng: 7,727 tỷ đồng;
- + Hàng tồn kho giảm: 0,934 tỷ đồng
- + Tài sản ngắn hạn khác giảm: 0,529 tỷ đồng;
- + Tài sản dài hạn giảm: 7,723 tỷ đồng;

3.2. Tình hình nợ phải trả (Công ty mẹ)

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng dư nợ ngắn hạn của Công ty là 15,260 tỷ đồng và tổng dư nợ dài hạn là 0 đồng.

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	15,260	7,668
1	Phải trả người bán ngắn hạn	0,811	0,102
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		0,009
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,887	1,664
4	Phải trả người lao động	1,384	0,529
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2,973	0,670
6	Phải trả ngắn hạn khác	6,255	3,503
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1,300	0,452
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,649	0,737
II	Nợ dài hạn		0,761
1	Phải trả dài hạn khác		0,761

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
	Tổng	15,260	8,430

3.3. Tình hình tài sản (hợp nhất)

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	41,357	20,582
Đầu tư tài chính ngắn hạn		16,062
Các khoản phải thu ngắn hạn	33,544	25,807
Hàng tồn kho	1,196	2,130
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Tài sản ngắn hạn khác	0,329	0,857
Tài sản dài hạn	65,654	68,168
Tài sản cố định	40,813	50,353
Tài sản dở dang dài hạn	15,757	15,145
Đầu tư tài chính dài hạn	0,200	0,200
Tài sản dài hạn khác	1,661	2,247
Tổng tài sản	142,080	133,607

Tổng tài sản cuối kỳ tăng 8,473 tỷ đồng, tương đương tăng 6,34% chủ yếu do:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 20,774 tỷ đồng;
- + Đầu tư tài chính ngắn hạn 0 đồng;
- + Các khoản phải thu ngắn hạn tăng: 7,737 tỷ đồng;
- + Hàng tồn kho giảm: 0,934 tỷ đồng
- + Tài sản ngắn hạn khác giảm: 0,528 tỷ đồng;
- + Tài sản dài hạn giảm: 2,515 tỷ đồng;

3.4. Tình hình nợ phải trả (hợp nhất)

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng dư nợ ngắn hạn của Báo cáo hợp nhất là 15,270 tỷ đồng và tổng dư nợ dài hạn là 0 đồng.

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	15,270	7,678
1	Phải trả người bán ngắn hạn	0,821	0,111

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		0,009
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,887	1,665
4	Phải trả người lao động	1,385	0,529
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2,973	0,670
6	Phải trả ngắn hạn khác	6,255	3,503
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1,300	0,452
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,649	0,737
II	Nợ dài hạn		0,761
1	Phải trả dài hạn khác		0,761
	Tổng	15,270	8,439

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện đúng các quy định, quy trình, định mức mà Nhà nước, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã ban hành như: Quy định về chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban Công ty; Quy trình ký hợp đồng, quy trình kỹ thuật chăn nuôi cá sấu, quy trình pha da cá sấu may sản phẩm, quy trình giao da cá sấu đi thuộc; Định mức kinh tế cây cao su, định mức kinh tế kỹ thuật cây nguyên liệu giấy, định mức tiêu thụ nhiên liệu xe...

- Công tác quản lý đảm bảo chặt chẽ, đúng qui định.

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự tại văn phòng và các cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Số lượng nhân sự tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 47 người, giảm xuống còn 46 người tại thời điểm 31/12/2022.

5. Kế hoạch phát triển

- Năm 2023 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thử thách cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do tình hình kinh tế chính trị bất ổn trên thế giới, lạm phát gia tăng và lĩnh vực xuất nhập khẩu gặp nhiều trở ngại... Công ty sẽ cố gắng phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong năm qua. Năm 2023, Công ty tiếp tục thúc đẩy mạnh việc đầu tư, hợp tác trong các ngành nghề mới để tạo thêm hoạt động kinh doanh. Khi công tác quyết toán chuyển thể hoàn thành, Công ty sẽ triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại các mặt bằng để nâng cao hiệu quả khai thác. Riêng mảng sản xuất kinh doanh rừng cây cao su, tiếp tục rà soát các định mức vật tư, công chăm sóc nhằm kiểm soát tốt chi phí, đồng thời tìm thêm quỹ đất để đầu tư phát triển trồng cây nguyên liệu giấy.

- Các chỉ tiêu chính năm 2023 được xác định như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023		
			Công ty Forimex	Công ty con	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	47,957	0,805	48,762
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,400	0,060	5,460
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	117	25	117
4	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	%	4,61	0,24	4,66
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,193	0,048	4,241
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,8		

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, Công ty đề ra các giải pháp chung như sau:

- + Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống mang lại hiệu quả cao của Công ty đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ, hoạt động đầu tư tài chính; Đầu tư dự án.
- + Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Kiểm soát và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, kiểm soát nợ phải thu, có giải pháp thu hồi công nợ đến hạn.
- + Làm việc với các sở ban ngành để nhanh chóng hoàn thiện công tác quyết toán chuyển thể xác định giá trị vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn, từ đó mới có thể triển khai thực hiện các dự án đầu tư.
- + Tiếp tục làm việc với các Sở, ngành để thúc đẩy việc hoàn thành hồ sơ pháp lý đất đai cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý, rà soát đánh giá lợi thế từng mặt bằng để từ đó có phương án sử dụng đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- + Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế sẵn có của Công ty.
- + Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- + Xây dựng kế hoạch sát với thực tế hoạt động SXKD.

6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Kiểm toán chấp nhận toàn phần của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.



7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

7.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn quan tâm công tác bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy. Qua kiểm tra, các cơ quan, ban ngành đánh giá Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường và phòng cháy chữa cháy. Hàng năm, Công ty đều lập phiếu kê khai lượng nước thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường và nộp đầy đủ các phí môi trường theo quy định.

7.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã xây dựng hệ thống thang, bảng lương, định mức lao động, quy chế tiền lương, phụ cấp lương,... áp dụng tại đơn vị để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương ghi trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động.

- Công ty đảm bảo việc trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định; thực hiện tốt các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

7.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật và quy định tại địa phương, duy trì mối quan hệ tốt với địa phương, tham gia và đóng góp chi phí kịp thời khi địa phương đề nghị.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong quá trình quản lý phải tuân thủ theo đúng Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Quy chế Quản trị Công ty Mẹ - Công ty Con; ban hành bổ sung các Quyết định kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty duy trì công tác quản lý môi trường theo quy định của pháp luật, kiểm soát và xử lý nước thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển, Công ty xây dựng đội ngũ lao động đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo và nâng cao về chất lượng, có kỹ năng quản lý hiện đại.

- Công ty duy trì môi trường lao động thân thiện, quan tâm sức khỏe và an toàn của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Đã có nhiều biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2022 trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, lạm phát gia tăng, tình hình chính trị bất ổn trên thế giới... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Công tác quyết toán chuyển thể xác định giá trị vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn chưa được Nhà nước phê duyệt, thêm vào đó là việc hoàn thiện thủ tục pháp lý về ký lại hợp đồng thuê đất sau cổ phần hóa chưa được giải quyết kịp thời nên Công ty chưa thể triển khai dự án tại các mặt bằng nhà xưởng để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Lĩnh vực khai thác mủ cao su chịu ảnh hưởng nhiều về giá từ thị trường Trung quốc nên hiệu quả đạt được chưa cao. Tuy nhiên, với sự linh hoạt trong quá trình quản lý điều hành và sự cố gắng nỗ lực cao thì Công ty vẫn đạt được kết quả sản xuất kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra ban đầu, cụ thể doanh thu đạt 139,42% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 234,78% kế hoạch;

- Đã góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của Công ty;

- Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2022 của Công ty;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

+ Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

+ Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty (Trồng rừng nguyên liệu giấy; khai thác mủ rừng cây cao su; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Kho bãi). Đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ, hoạt động đầu tư tài chính; Đầu tư dự án;

+ Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty;

+ Với nhiều tiềm năng về quy mô tài sản, năng lực sản xuất, lợi thế của các mặt bằng nhà xưởng và công nghệ canh tác, khi công tác Quyết toán vốn hoàn thành FORIMEX sẽ có nhiều cơ hội để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển các dự án đầu tư kết hợp giữa sản xuất và các mảng kinh doanh mới;

+ Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, quyền lợi của Cổ đông, sử dụng hiệu quả nguồn vốn;

+ Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Hội đồng Quản trị phê duyệt;

+ Khi công tác Quyết toán vốn hoàn thành, Forimex tiếp tục kiến nghị các Sở Ngành sớm ký lại hợp đồng thuê đất tại tất cả các mặt bằng mà Nhà nước đã giao khi cổ phần hóa cho Công ty Cổ phần và hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai để triển khai đầu tư phát triển dự án.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
01	Ông Phạm Viết Dương	Chủ tịch HĐQT	0%
02	Ông Trần Đình Đại	Thành viên HĐQT	0%
03	Ông Nghiêm Văn Thắng	Thành viên HĐQT	0%
04	Ông Nguyễn Tuấn Kiệt	Thành viên HĐQT	26,21%
05	Bà Vũ Thị Lệ	Thành viên HĐQT	0%

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	11/02/2022	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
02	02/NQ-HĐQT	19/03/2022	Thông qua thời gian tổ chức và nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
03	03/NQ-HĐQT	21/03/2022	Thông qua nội dung bổ sung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
04	04/NQ-HĐQT	23/06/2022	Thông qua chọn Công ty AASCS thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2022	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
05	05/NQ-HĐQT	01/08/2022	Thông qua Tờ trình thanh lý 107,17 ha cây cao su kém hiệu quả tại đội Đắk Ô	100%

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
01	Bà Nguyễn Thị Hoa	Trưởng Ban	4,53%
02	Bà Đặng Thị Ngọc Tuyết	Thành viên	0%
03	Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Ngày họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Nội dung họp
01	19/03/2022	100%	100%	Thẩm định các báo cáo tài chính năm 2021

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) - Thù lao của HĐQT thực hiện năm 2022: 204.000.000 đồng chi tiết như sau:

+ Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng.

+ Thành viên HĐQT: 144.000.000 đồng.

- Thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện năm 2022: 84.000.000 đồng chi tiết như sau:

+ Trưởng ban: 36.000.000 đồng

+ Thành viên BKS: 48.000.000 đồng

- Tiền lương của Ban điều hành Công ty thực hiện năm 2022: 1.306.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện theo đúng quy định pháp luật về quản trị công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Theo ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS) của Báo cáo tài chính riêng: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính 2022 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Theo ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS) của Báo cáo tài chính hợp nhất: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2022 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đã công bố)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Viết Dương